

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC  
*Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước*



Quy Trình Kỹ Thuật  
KHÂU VẾT THƯƠNG ĐƠN GIẢN VÙNG ĐẦU MẶT CỠ

Mã ban hành số: 141 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.47.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 /06/2026



	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc





**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**KHÂU VẾT THƯƠNG ĐƠN GIẢN VÙNG ĐẦU, MẶT, CỔ**

**I. ĐẠI CƯƠNG:**

Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ là một phẫu thuật để phục hồi giải phẫu.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;

**III. CHỈ ĐỊNH:**

Vết thương vùng đầu, mặt, cổ có nguy cơ gây biến dạng vùng bị tổn thương.

**IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Không có.

**V. THẬN TRỌNG:**

1. Người bệnh có bệnh lý toàn thân (ví dụ: rối loạn đông máu, bệnh lý tim mạch, hen phế quản) chưa kiểm soát được.
2. Người bệnh có kèm đa chấn thương hoặc chấn thương toàn thân có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng cần được ưu tiên cho cấp cứu toàn thân trước khi xử trí vết thương vùng đầu, mặt, cổ.

**VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:**

1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ.
2. Người phụ: khoảng 02 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).

**VII. CHUẨN BỊ:**

1. **Thuốc:** Thuốc tê thấm có thành phần co mạch.

2. **Thiết bị y tế:**

- Găng tay, khẩu trang, mũ.
- Băng gạc.
- Chỉ khâu.
- Bộ dẫn lưu (nếu cần).
- Bộ dụng cụ khâu.
- Hệ thống máy hút.
- Bộ dao mổ điện.

3. **Người bệnh:**

- Bác sĩ: giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
- Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.

4. **Hồ sơ bệnh án:**

Hồ sơ bệnh án được hoàn thiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.

5. **Thời gian thực hiện kỹ thuật:** Khoảng 1-2 giờ.

6. **Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Phòng thủ thuật hoặc phòng phẫu thuật.

7. **Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:** Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật.

**VIII. TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT:**



1. **Phương pháp vô cảm:** gây mê hoặc gây tê.

2. **Chuẩn bị tư thế người bệnh:**

- Nằm ngửa, tùy vị trí bị tổn thương mà đặt nghiêng đầu hoặc tư thế nằm ngửa đơn thuần sao cho bộc lộ được vị trí bị tổn thương.
- Gây tê tại chỗ nếu làm phẫu thuật gây tê.

3. **Các bước thực hiện:**

a. **Bước 1:** Kiểm tra vết thương, loại bỏ dị vật, tổ chức dập nát, hoại tử.

b. **Bước 2:** Cắt lọc mép vết thương.

c. **Bước 3:** Khâu phục hồi tổn thương theo các lớp giải phẫu.

d. **Bước 4:** Có thể đặt dẫn lưu (nếu cần), băng vết khâu.

e. **Bước 5. Kết thúc quy trình**

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật.
- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

## IX. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN:

1. **Tai biến trong phẫu thuật:** Chảy máu: xử trí tùy theo mức độ.

2. **Tai biến sau phẫu thuật:**

- Chảy máu, tụ máu, tụ dịch vết phẫu thuật: có thể chọc hút và băng ép, trường hợp tụ máu tăng nhanh cần mở lại hốc mổ kiểm tra.
- Nhiễm khuẩn hoặc áp xe vùng phẫu thuật: xử trí tùy theo mức độ, lưu ý trường hợp sót dị vật.

3. **Biến chứng muộn:** Sẹo lồi, sẹo xấu: xử trí tùy theo mức độ.